

**CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC SAM VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC SAM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAM VIET NAM SUPPLY AND DEVELOP HUMAN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109054885

**3. Ngày thành lập:** 10/01/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 4 toà nhà văn phòng Intracom, Số 33 Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>(không bao gồm cung ứng, giới thiệu lao động cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động) | 7810(Chính) |
| 2.  | Cung ứng lao động tạm thời<br>(không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)                                           | 7820        |
| 3.  | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                                                     | 7830        |
| 4.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                      | 4101        |
| 5.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                | 4102        |
| 6.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                          | 4211        |
| 7.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                           | 4212        |
| 8.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                               | 4221        |
| 9.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                    | 4222        |
| 10. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                     | 4223        |
| 11. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                      | 4229        |
| 12. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                 | 4311        |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                      | 4312        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                  | 4321        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                  | 4322        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                         | 4329        |
| 17. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                         | 4330        |
| 18. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                    | 4390        |
| 19. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                | 4663        |
| 20. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                      | 4690        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/04/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142437205

Ngày cấp: 13/01/2015

Nơi cấp: Công an Tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9, Xã Ứng Hoà, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 9, Xã Ứng Hoà, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội